

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 9- 2020
V/v ly hôn; con chung giữa anh T và
chị T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái;

2. Ông Lê Ngọc Giới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “ ly hôn; nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn Tuấn, sinh năm 1986 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1985 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn R, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Dương Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị T kết hôn với nhau ngày 17/7/2012. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, G. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại xã T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2014 vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2015 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung

không thể kéo dài, anh vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Dương Đức M, sinh ngày 18/10/2012. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Nguyên vọng sau khi ly hôn anh để chị T vẫn trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/ tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản riêng, chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị xác định về quan hệ hôn nhân, thời gian chị và anh T cưới nhau, về chung sống, cưới có đăng ký kết hôn như lời trình bày trên của anh T là đúng. Trong quá trình chung sống, anh T không quan tâm tới chị và con. Vợ chồng ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay anh T có đơn ly hôn chị không đồng ý, đề nghị Toà án tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Như anh T trình bày là đúng. Hiện nay cháu M đang ở cùng chị và bà ngoại.

Về tài sản riêng, chung, công nợ: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Lời khai của cháu Dương Đức M “bút lục 22” nguyên vọng của cháu được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Dương Văn T và chị Lê Thị T.

Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Dương Đức M cho chị Lê thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến con đủ 18 tuổi.

Về tài sản riêng, chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang; Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về hôn nhân:** Anh Tvà chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đảm bảo điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống anh Tuấn, chị T đều xác định có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm, không quan tâm tới nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Chị T không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị T không đến Tòa án tham gia phiên hoà giải. Nay anh Tuấn cương quyết đề nghị ly hôn. Vì vậy xác định hôn nhân giữa anh Tvà chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh T theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về nuôi con chung:** Anh Tvà chị T có một con chung là cháu Dương Đức M, hiện nay cháu đang ở cùng chị T. Anh T đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng của cháu M cũng đồng ý ở với mẹ, vì vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Anh T tự nguyện có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/1 tháng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy nguyện vọng này của anh T đảm bảo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] **Về Tài sản riêng, chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] **Về án phí:** Anh T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[6] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 227; 228; 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Dương Văn Tvà chị Lê Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Đức M, sinh ngày 18/10/2012. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Anh Dương Văn T phải chịu 600.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0004731 ngày 08/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh T phải nộp thêm 300.000đồng tiền án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã T, G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Hồng Văn Nguyễn Hữu Thái

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

Nguyễn Thị Yến Nguyễn Thị Hoan

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

- VKSND huyện L;

- Chi cục THADS huyện LN;

- UBND xã Cương Sơn;

- Các đương sự;

- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

- VKSND huyện L;

- Chi cục THADS huyện LN;

- UBND xã Cẩm Lý;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Đông Hưng;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Linh